

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày: 29-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Danh Đức**

Ông **Đỗ Xuân Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hảo Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 28 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh P sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Khu vực 3, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Trần Quốc V và bà Nông Thị B; Tiền sự: không; Tiền án: 02. Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 8 thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt Trần Thanh P, mức án 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/12/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy tỉnh Hậu Giang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Trần Thanh P mức án 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 26/01/2017, Trần Thanh P chấp hành xong án phạt tù và nộp xong án phí. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/3/2018. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

Bà **Burmistrova Viktoriia** , sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Leningradsuaya oblast's, Gatchina, ul Roshinsuaya, d.11, uv.20, Russia

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông **Hoàng Đình B**, sinh năm 1979. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKTT: 28/376 đường N, phường , quận L, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 5/3/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 10 giờ ngày 2/3/2018, Trần Thanh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Angela, biển số kiểm soát 68P2 – 9559 từ xã Cửa Cạn về thị trấn Dương Đông. Lúc này, BV quốc tịch Nga đang tắm biển có để túi xách màu hồng treo trên cây ven đường không có người trông giữ, P chạy xe ngang qua phát hiện, nên nảy sinh ý định lấy trộm túi xách, P dựng xe bên đường và đi đến lén lút lấy túi xách. Sau đó điều khiển xe cách đó 100m thì dừng lại lục soát lấy được 1 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 3S, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 4Pro và 1 máy ảnh hiệu Xiaomi YI ACTION và ném bỏ túi xách, Sau khi lấy được tài sản P điều khiển xe về phòng trọ, đến ngày 3/3/2018 thì bị bắt giữ cùng vật chứng. Tổng trị giá tài sản theo định giá là 4.532.000 đồng

Vật chứng thu được

- 1 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 3S, màu trắng
- 1 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4Pro, màu đen
- 1 (một) máy ảnh hiệu Xiaomi YI ACTION 1080P, 16MP, màu vàng – xanh. Tất cả tài sản trên đã được trao trả cho chủ sở hữu
- 1 (một) xe mô tô hiệu SYM, số loại Angela VCA, màu vàng xám, biển số kiểm soát 68P2 – 9559 (đã qua sử dụng, không có giấy tờ hợp pháp), xe này của Trần Thanh Phong mua lại của một người khác (không rõ tên, địa chỉ).

Riêng túi xách màu hồng của bị hại người Nga, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc có tổ chức truy tìm nhưng không gặp .

*Người bị hại nhận lại tài sản và ủy quyền cho Hoàng Đình B tham gia tố

tụng với tư cách là bị hại và nhận lại tài sản bị mất .

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSKG-P2 ngày 28/05/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh P mức án từ 2 – 3 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Một xe mô tô hiệu SYM, số loại Angela VCA, màu vàng – xám, biển kiểm soát 68P2 – 9559 (đã qua sử dụng), xe này của Trần Thanh Phong mua lại của một người khác (không rõ tên, địa chỉ). Đề nghị trả lại chiếc xe cho bị cáo vì khi phạm tội bị cáo đang chạy xe ôm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thanh P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 2/3/2018, Trần Thanh P điều khiển xe mô tô từ xã Cửa Cạn về thị trấn Dương Đông trên đường đi phát hiện thấy có một túi xách màu hồng treo trên cây ven đường là của chị BV quốc tịch Nga, đang tắm biển không có người trông giữ, P nảy sinh ý định lấy trộm túi xách, sau khi lấy trộm được túi xách P điều khiển xe chạy một đoạn dừng lại lục soát lấy 2 điện thoại di động, 1 máy ảnh và ném bỏ túi xách lại. Theo định giá tổng trị giá tài sản là 4.532.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi hai ngàn đồng). Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như luận tội của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách lén lút nhằm phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại người Nga, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thanh P mức án tù 2 – 3 năm tù. Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác:

*Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không xem xét

*Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh P 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, số loại Angela VCA, màu vàng – xám, biển kiểm soát 68P2 – 9559 (đã qua sử dụng), xe này của Trần Thanh P mua lại của một người khác (không rõ tên, địa chỉ) theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 26/QĐ-VKSKG-P2 ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh P** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam 04/3/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh P 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, số loại Angela VCA, màu vàng – xám, biển kiểm soát 68P2 – 9559 (đã qua sử dụng) theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 26/QĐ-VKSKG-P2 ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- THA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐD theo ủy quyền của BH;
- Lưu.

Lê Trọng Hân